TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2017/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 07 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị Ngọc T**; sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Phạm Ngọc T**; sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị Ngọc T và ông Phạm Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ con chung: Giao hai con Phạm Thị Ngọc T, sinh ngày 05/10/2008 và Phạm K, sinh ngày 29/7/2013 cho bà Đinh Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; ông Phạm Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/con/tháng); thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/7/2017 đến khi con nhỏ nhất đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

b) Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về quan hệ nợ chung: Không có.

d) Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Đinh Thị Ngọc T và ông Phạm Ngọc T mỗi người phải chịu 75.000 đồng; án phí cấp dưỡng định kỳ 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) ông Phạm Ngọc T phải chịu; nhưng bà Đinh Thị Ngọc T tự nguyện chịu thay toàn bộ án phí cho ông Phạm Ngọc T và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Đinh Thị Ngọc T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, biên lai thu số 0006646 ngày 22/3/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *UBND xã Hòa Tiến;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÊ THỊ XUÂN PHƯƠNG